

Độc “Mợ Hữu” của Trần Nhuận Minh

Đặng Xuân Xuyên

MỢ HỮU

Cậu xây xong nhà ba tầng
Người cứ dần dần héo quắt
Thế rồi một sớm tinh mơ
Cậu cứ lặng im mà mất

Cô bác từ quê ra viếng
Thấy mợ dịu dàng mảnh mai
Mà nhà thì to đẹp thế
Biết rồi sẽ về tay ai?

Em chồng mắt lờm miệng nguýt
Vô tâm mợ có thấy đâu
Thương cậu, mợ không biết khóc
Thỉnh thoảng lại hờ một câu

Mợ khổ từ hồi tám bé
Mong chi lâu trắng gác xanh
Cậu chết mợ thành người lạ
Bơ vơ trong chính nhà mình

Chẳng thiếu kẻ đe người ướm
Nhà xinh mợ lại càng xinh
Như con thuyền nan không bến
Lênh đênh trong chính phòng mình

Khách khứa đập diu lá gió
Đêm đêm chớp bể mưa nguồn
Mắt mợ dần dần hoang vắng
Họ hàng mợ cứ quên luôn

Mợ đáng thương hay đáng trách
Trời ơi! Tách bạch làm chi
Dòng sông muôn đời vẫn thế
Đục trong thì vẫn trôi đi

Hải Phòng, năm 1990
TRẦN NHUẬN MINH

LỜI BÌNH:

Gần 20 năm viết sách và kinh doanh sách kiếm tiền, tôi không mặn mà tới mấy chuyện thơ văn nên khi dàn trang đưa bài “**Trần Nhuận Minh - Thi Nhân “Sĩ Phu Bắc Hà”**” lên trang blog Đặng Xuân Xuyên, tôi mới biết Trần Nhuận Minh là nhà thơ tài hoa. Chả trách, nhà thơ Chu Vương Miện ở tận Hoa Kỳ “say” ông đến “mê mẩn”.

Và cũng từ vô tình đó mà tôi biết, rồi thích bài thơ MỢ HỮU của ông.

Vâng. Tôi thích bài thơ **Mợ Hữu** đậm chất tự sự của Trần Nhuận Minh.

Mở đầu bài thơ, là lối kể chuyện chậm chậm, nhẩn nha, như để nén những cảm xúc sẽ ứa về, sợ sẽ làm vỡ chuyện về người cậu, người em của mẹ. Bốn câu thơ ở khổ thơ kể về người cậu thật giản dị, mộc mạc, hết lời

nói dân dã, chân chất của người chân quê. Chỉ thể thôi mà người đọc thấy được “Cậu” của nhà thơ là người “một nắng hai sương”, chần chu, căn cơ, chất phác.

Từ “cứ” được sử dụng như một điệp từ, lặp 2 lần trong 4 câu thơ của khổ thơ như nhấn thêm, xoáy sâu thêm vào sự bất lực, xót xa trước sức khỏe có chiều hướng xấu đi trông thấy của người cậu. Hai từ “*Thế rồi*” ở câu thứ 3 thốt ra thật nhẹ, nghe như buông xuôi, như tuyệt vọng mà sức nặng ngàn cân:

*Cậu xây xong nhà ba tầng
Người cứ dần dần héo quắt
Thế rồi một sớm tinh mơ
Cậu cứ lặng im mà mất*

Sau khổ thơ tự sự thật nhiều cảm xúc về người cậu, nhà thơ bắt đầu kể về người vợ, bằng cách đặt hình ảnh “*Thấy vợ dịu dàng mảnh mai*” bên cạnh “*Mà nhà thì to đẹp thế*” để đẩy lên nỗi xót xa của “*cô bác*”, của những thân bằng quyến thuộc, dành cho người vừa mất: tài sản làm ra mà không được hưởng. Câu nghi vấn, cũng là câu cảm thán, của lối suy diễn bạc bẽo và đố kỵ của thói đời: “*Mà nhà thì to đẹp thế/ Biết rồi sẽ về tay ai?*”. Nghe sao mà chua xót!

Nỗi đau đòi được Trần Nhuận Minh đẩy cao thêm: “*Em chồng mắt lờm miêng nguyệt*”, làm đau hơn cái thể thái nhân tình bị sức mạnh vật chất chi phối. Thì ra, người ta đến đám tang người thân phần ít là vì đau xót, mà phần nhiều là vì ảm ức, đố kỵ, là ngóng kiếm chác từ khối tài sản kèch xù của người vừa mất, xác vẫn còn đang nằm trong quan tài giữa nhà. Thật là tàn nhẫn, bỉ ổi! Hình ảnh “*Em chồng mắt lờm miêng nguyệt*” làm ta nhớ tới mối quan hệ “*chị dâu em chồng*” vốn đã được mặc định chẳng tốt đẹp gì trong tiềm thức dân gian. Chỉ câu “*Em chồng mắt lờm miêng nguyệt*”, Trần Nhuận Minh đã khắc họa mối quan hệ giữa “*Mợ*” và “*Em chồng*” rõ đang ở thế găm ghè, căng thẳng, sắp chực trào vì sức hút của kim tiền, khiến ta chạnh lòng thêm về hình ảnh người mẹ rất thực dụng trong ca dao:

*Em đã bảo mẹ rằng đừng
Mẹ hăm mẹ hứ mẹ bụng ngay vào.*

Gia đình chồng (cô bác) thì như thế. Em chồng thì như vậy. Tất cả đều ghé mắt vào khối tài sản “*Cậu*” để lại mà hăm hực, mà đố kỵ. Còn “*Mợ*” thì sao?

Nếu ở khổ thơ trước, Trần Nhuận Minh kể “*Mợ*” của ông đẹp về hình thức “*Thấy mợ dịu dàng mảnh mai*”, thì ở những khổ thơ này, ông kể về bản chất thật thà, chân chất của người mợ: “*Vô tâm mợ có thấy đâu/ Thương cậu, mợ không biết khóc/ Tỉnh thoảng lại hờ một câu.*”.

Và ông trần tình thêm về người mợ:

*Mợ khổ từ hồi tám bé
Mong chi lâu trắng gác xanh
Cậu chết mợ thành người lạ
Bơ vợ trong chính nhà mình*

Đến đây, người đọc thấy nhói lòng, đau xót quá.

Câu ca dao “*Cậu chết mợ ra người dung*” đã phủ phàng, đen bạc chốn dân gian nhưng qua sự kể thừa của Trần Nhuận Minh, ông đẩy sự tàn nhẫn, đen bạc đó cao lên thêm một bậc: “*Cậu chết mợ thành người lạ*”, bởi “*người dung*” chỉ người ngoài, người không có quan hệ họ hàng, thân thích, còn “*người lạ*” chỉ người không hề quen biết, khiến hình ảnh người mợ “*bơ vợ trong chính nhà mình*” càng tăng thêm ám ảnh, đau xót.

Dường như quá bất bình với những đố kỵ, hẹp hòi từ những kẻ mượn danh người thân hòng sang đoạt tài sản của người mợ, từ những toan tính trục lợi của những kẻ cơ hội, nhà thơ đã chua xót lật tẩy thói đời khôn nạn của những kẻ lòng dạ như bần, đau đáu vì tiền: “*Chẳng thiếu kẻ đe người ướm/ Nhà xinh mợ lại càng xinh*”; và cảm thán sự bất lực, lẫn cả sự bất hạnh của người mợ chân chất, hiền lành trước lũ người gian manh, đều cáng khi mà người phụ nữ “*chân quê*” đó chỉ mong có được sự bình yên nhỏ nhoi với một hạnh

phúc bình dị, giản đơn cũng không có được: “*Như con thuyền nan không bến/ Lênh đênh trong chính phòng mình.*”

Nhà thơ tiếp tục đau xót với nỗi cảm thương cho người vợ bằng những dòng thơ viết về tận cùng nỗi cô đơn: “*Khách khứa đập diu lá gió/ Đêm đêm chớp bể mưa nguồn*”; về nỗi đau âm ỉ của niềm tin, của tình nghĩa đã cạn kiệt, héo rữa: “*Mắt vợ dần dần hoang vắng/ Họ hàng vợ cứ quên luôn*”. Từ “*cứ*” lần nữa được nhà thơ sử dụng, như thêm một mặc định tất nhiên để cảm thông cho người vợ.

Rồi nhà thơ tự hỏi, tự vấn lòng mình: “*Mợ đáng thương hay đáng trách*”? Và kêu lên tiếng than, nửa như tự trách mình, nửa như trách cứ người đời: “*Trời ơi! Tách bạch làm chi.*”, để tiếp tục lại tự trấn an mình bằng triết lý có phần an phận, chấp nhận xuôi theo thói đời vô cảm như đã thành thông lệ, thành chân lý của dòng đời: “*Dòng sông muôn đời vẫn thế/ Đục trong thì vẫn trôi đi.*”

Bài thơ khép lại với một tiếng thở dài.

*

Hà Nội, chiều 07 tháng 09 năm 2018
Đặng Xuân Xuyên